

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định khu vực được chuyển quyền sử dụng đất đã được đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho người dân tự xây dựng nhà ở thuộc Dự án Phát triển đô thị và tái định cư Khu đô thị 5A - Mạc Đĩnh Chi, Phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BXD-BNV ngày 21/11/2013 của Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Theo Công văn số 721/BXD-PTĐT ngày 08/4/2015 của Bộ Xây dựng về việc chuyển quyền sử dụng đất đối với các khu vực đã được đầu tư hạ tầng cho người dân tự xây nhà ở tại các dự án phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng (Tờ trình số 1298/TTr-SXD ngày 29/12/2015),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định khu vực được chuyển quyền sử dụng đất đã được đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho người dân (hộ gia đình, cá nhân) tự xây dựng nhà ở thuộc Dự án Phát triển đô thị và tái định cư Khu đô thị 5A - Mạc Đĩnh Chi, Phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, với tổng diện tích là 106.652,46 m², trong đó:

- Diện tích xây dựng nhà biệt thự: 91.048,13 m² (329 căn).

- Diện tích xây dựng nhà ở liên kết: 15.604,33 m² (172 căn).

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Sở Xây dựng phối hợp Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị dầu khí Cừu Long (chủ đầu tư) thực hiện các nội dung sau:

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng (đảm bảo kết nối hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực và cung cấp các dịch vụ thiết yếu: Đường giao thông, các tuyến cấp điện, chiếu sáng, thông tin viễn thông, cấp thoát nước...) trước khi chuyển quyền sử dụng đất cho người dân tự xây dựng nhà ở thuộc Dự án nêu trên; đồng thời, thông báo công khai đến người nhận chuyển nhượng việc tự xây dựng nhà ở phải phù hợp quy hoạch chi tiết xây dựng và dự án được phê duyệt (tầng cao, khoảng lùi, mật độ xây dựng...).

2. Sở Xây dựng phối hợp Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, các sở, ngành liên quan và chủ đầu tư giám sát, kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc các hộ gia đình, cá nhân (được chuyển quyền sử dụng đất để tự xây dựng nhà ở) thực hiện xây dựng nhà ở theo đúng quy hoạch chi tiết xây dựng và dự án đã được phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị dầu khí Cửu Long căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./

- Nơi nhận:**
- Như Điều 3;
 - Công TTĐT tỉnh;
 - Lưu: HC, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trung Hiếu



Phụ lục

CÁC KHU VỰC ĐƯỢC CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐÃ ĐƯỢC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG CHO NGƯỜI DÂN TỰ XÂY DỰNG NHÀ Ở THUỘC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHU ĐÔ THỊ 5A - MẠC ĐÌNH CHI, PHƯỜNG 4, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

(Kèm theo Quyết định số 145 /QĐ-UBND ngày 18 / 01 /2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

1. Các khu nền biệt thự

STT	Tên khu nền	Vị trí mặt tiền đường	Được giới hạn bởi 2 trục đường	Số nền	Diện tích (m ²)
1	Khu biệt thự đơn lập Ô-ĐL-1	Đường số 8	Trục Đường số 14 đến ranh dự án	23	13.460,12
2	Khu biệt thự đơn lập Ô-SL-01	Đường số 11	Trục Đường số 8 đến ranh dự án	35	5.883,6
3	Khu biệt thự đơn lập Ô-SL-02	Đường số 7 và D1	Trục Đường N1 đến N4	24	4.111,75
4	Khu biệt thự đơn lập Ô-SL-03	Đường D1	Trục Đường số 11 đến N3	12	2.151,14
5	Khu biệt thự đơn lập Ô-SL-04	Đường số 11 và N2	Trục Đường D2 đến N4	12	2.836,8
6	Khu biệt thự đơn lập Ô-SL-05	Đường N3 và N4	Trục Đường D1 đến N2	08	1.713,57
7	Khu biệt thự đơn lập Ô-SL-06	Đường số 8 và N4	Trục Đường số 7 đến số 11	35	5.753,47
8	Khu biệt thự đơn lập Ô-ĐL-7b	Đường D18	Trục Đường số 12 đến số 13	12	4.673,28
9	Khu biệt thự đơn lập Ô-ĐL-8a	Đường D18	Trục Đường số 12 đến số 13	12	4.673,28
10	Khu biệt thự đơn lập Ô-ĐL-9	Đường số 13 và 15A	Trục Đường số 4 đến số 5	12	4.573,75
11	Khu biệt thự đơn lập Ô-ĐL-10	Đường số 15A và 15B	Trục Đường số 4 đến số 5	08	4.060,00
12	Khu biệt thự đơn lập Ô-ĐL-11	Đường số 15B và 15C	Trục Đường số 4 đến số 5	08	4.060,00
13	Khu biệt thự đơn lập Ô-ĐL-2	Đường số 3 và D11	Trục Đường N21 đến N23	08	3.209,99
14	Khu biệt thự đơn lập Ô-ĐL-3	Đường số N21 và N22	Trục Đường số 2 đến D11	12	3.700,12
15	Khu biệt thự đơn lập Ô-ĐL-4	Đường số 2 và D12	Trục Đường số 13 đến N22	08	3.197,50



16	Khu biệt thự đơn lập Ô-ĐL-5	Đường số 13 và N23	Trục Đường số 3 đến D12	12	3.707,50
17	Khu biệt thự đơn lập Ô-ĐL-6	Đường số 2 và D16	Trục Đường số 10 đến N22	08	2.561,78
18	Khu biệt thự đơn lập Ô-SL-07	Đường số 3	Trục Đường số 12 đến N21	08	1.891,31
19	Khu biệt thự đơn lập Ô-SL-08	Đường số 10 và D10	Trục Đường số 12 đến N20	22	4.474,75
20	Khu biệt thự đơn lập Ô-SL-09	Đường số N20 và N21	Trục Đường số 10 đến D11	29	5.940,84
21	Khu biệt thự đơn lập Ô-SL-10	Đường số 3 và D11	Trục Đường D10 đến N20	11	2.527,20
22	Khu biệt thự đơn lập Ô-SL-11	Đường số N20 và N21	Trục Đường số 3 đến D11	10	1.886,38
	Tổng cộng			329	91.048,13

2. Các khu nhà liên kế

STT	Tên khu nền	Vị trí mặt tiền đường	Được giới hạn bởi 2 trục đường	Số nền	Diện tích (m ²)
1	Khu liên kế Ô-LK-14	Đường số 20 và số 7	Trục Đường số 7 đến D6	18	1.645,07
2	Khu liên kế Ô-LK-15	Đường số 7	Trục Đường N110 đến N11	28	2.492,00
3	Khu liên kế Ô-LK-16	Đường số 21 và 7	Trục Đường số 7 đến D6	18	1.647,96
4	Khu liên kế Ô-LK-17	Đường số 8 và 20	Trục Đường số 20 đến số 21	29	2.529,96
5	Khu liên kế Ô-LK-18	Đường số 8 và 21	Trục Đường số 20 đến số 21	29	2.500,09
6	Khu liên kế Ô-LK-19	Đường số 8	Trục Đường số 20 đến số 21	25	2.420,06
7	Khu liên kế Ô-LK-20	Đường số 8	Trục Đường số 20 đến số 21	25	2.369,19
	Tổng cộng			172	15.604,33